

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

Số: 37 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 11 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Đề án cấp nước sạch nông thôn tỉnh Sóc Trăng,
giai đoạn 2023-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 06 năm 2022 của Ban
Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính
phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số
19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII)
về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1978/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh
nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3356/QĐ-BNN-KH ngày 26 tháng 07 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chủ trương đầu tư Dự án
Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước
bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-BNN-TCTL ngày 21 tháng 02 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực
hiện Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình số 33-CTr/TU ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Nghị quyết thông qua Đề án cấp nước sạch nông thôn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2023 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án cấp nước sạch nông thôn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2023 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

1. Tên đề án: Cấp nước sạch nông thôn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2023 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Phạm vi thực hiện

Đề án thực hiện tại khu vực nông thôn trên địa bàn 10 huyện, thị xã toàn tỉnh Sóc Trăng; trong đó, bao gồm 92 xã, thị trấn.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2023 đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Đối tượng thụ hưởng

Người dân nông thôn đang sống, sinh hoạt trên địa bàn các xã, thị trấn tỉnh Sóc Trăng.

5. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Tất cả người dân khu vực nông thôn được đảm bảo sức khỏe và giảm thiểu các bệnh liên quan đến việc sử dụng nước sinh hoạt và vệ sinh nông thôn.

Tăng tính tiện ích và tiện lợi; nâng cao hiệu suất kinh tế bằng cách giảm thiểu thời gian lấy nước và giảm thiểu thời gian bị ốm đau, bệnh tật và chăm sóc người thân bị đau ốm; giảm bất bình đẳng giữa đô thị và nông thôn, bất bình đẳng xã hội, bất bình đẳng giới, và góp phần thúc đẩy công nghiệp hoá và hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; củng cố, phát triển vững chắc nông thôn mới.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025: 68% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày.

- Đến năm 2030: 80% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung với số lượng tối thiểu 80 lít/người/ngày.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Phân đầu tất cả người dân nông thôn được sử dụng nước sạch an toàn và bền vững.

6. Quy mô thực hiện

Xây dựng mới 14 công trình cấp nước tập trung và mở rộng 1.859.428 mét đường ống cấp nước, phục vụ cấp nước sạch cho thêm 54.970 hộ dân, chia thành các giai đoạn sau:

a) Giai đoạn 2023 - 2025: Thực hiện xây mới 12 công trình cấp nước tập trung và mở rộng 706.357 mét đường ống cấp nước, phục vụ cấp nước sạch cho thêm 22.481 hộ dân.

- Nâng chất tiêu chí cho 8/10 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (trong đó, có 05 xã nông thôn mới và 03 xã nông thôn mới nâng cao) để đạt chuẩn theo tiêu chí mới giai đoạn 2021 - 2025, với tổng số hộ cần sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung tăng thêm là 6.752 hộ dân, với nhu cầu kinh phí 94.232 triệu đồng, thực hiện xây dựng mới 04 công trình cấp nước tập trung và mở rộng 134.927 mét đường ống cấp nước.

- Kế hoạch phân đầu các xã đạt chuẩn nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 cho 45 xã (trong đó, 18 xã nông thôn mới và 27 xã nông thôn mới nâng cao), với tổng số hộ cần sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung tăng thêm là 12.202 hộ, với nhu cầu kinh phí 166.626 triệu đồng, thực hiện xây dựng mới 06 công trình cấp nước tập trung và mở rộng 427.139 mét đường ống cấp nước.

- Giải quyết cấp nước sạch các vùng khó khăn về nguồn nước cho 13 xã, với tổng số hộ là 3.527 hộ, kinh phí 33.093 triệu đồng, để đầu tư xây dựng mới 02 công trình cấp nước tập trung (xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Tú và xã Kế Thành, huyện Kế Sách) và 11 công trình mở rộng đường ống cấp nước, với tổng chiều dài 144.291 mét.

b) Giai đoạn 2026- 2030: Thực hiện xây mới 02 công trình cấp nước tập trung, mở rộng 1.153.071 mét đường ống cấp nước, phục vụ cấp nước sạch cho thêm 32.489 hộ dân.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí cho 05/10 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (gồm 04 xã nông thôn mới và 01 xã nông thôn mới nâng cao) để đạt chuẩn theo tiêu chí mới giai đoạn 2021 - 2025, tổng số hộ cần sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung tăng thêm là 6.669 hộ dân, với nhu cầu kinh phí 60.735 triệu đồng, để đầu tư mở rộng 211.787 mét đường ống cấp nước.

- Tiếp tục nâng chất tiêu chí cho 05 xã thuộc Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, tổng số hộ cần sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung tăng thêm 4.539 hộ, với nhu cầu kinh phí 36.493 triệu đồng, thực hiện mở rộng 106.812 mét đường ống cấp nước.

- Thực hiện mục tiêu nâng tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung cho 57 xã, thị trấn thuộc địa bàn các huyện, thị xã. Phân đầu đến năm 2030, có 80% hộ dân nông thôn được sử dụng

nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung với số lượng tối thiểu 80 lít/người/ngày, với tổng số hộ cần sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung tăng thêm 21.281 hộ, với nhu cầu kinh phí 202.244 triệu đồng, thực hiện mở rộng 834.472 mét đường ống cấp nước.

7. Kinh phí

Tổng dự toán kinh phí: 593.423 triệu đồng.

Ủy ban nhân dân tỉnh tranh thủ các nguồn vốn của trung ương, lồng ghép với các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Đề án đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía nam);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào